

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 66/2021/DS-PT
Ngày: 26-8-2021
V/v: Tranh chấp thừa kế tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2021/TLPT-DS ngày 13 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 132/2021/QĐ-PT ngày 11 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị L; sinh năm 1952; cư trú tại: Thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị L: NLQ5; sinh năm 1984; cư trú tại: Xóm 8, V, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị N; sinh năm 1976; cư trú tại: Thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1; sinh năm 1978; cư trú tại: Phố C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. NLQ2; sinh năm 1979; cư trú tại: Xóm G, Thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

3. NLQ3; sinh năm 1981; cư trú tại: Xóm 6, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng;

4. NLQ4; sinh năm 1983; cư trú tại: Phố C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

5. NLQ5; sinh năm 1984; cư trú tại: Xóm 8, V, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội.

6. NLQ6; sinh năm 1989; cư trú tại: Xóm Tây, Thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

7. NLQ7; sinh năm 1989; cư trú tại: Phố C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

8. NLQ8; sinh năm 2012; cư trú tại: Phố C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của NLQ8: NLQ7 (bố đẻ NLQ8).

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ6, NLQ7: NLQ5.

- *Người kháng cáo:* Chị Bùi Thị N là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa: Có mặt Bà L, NLQ5, Chị N; vắng mặt NLQ1, NLQ2, NLQ6, NLQ3, NLQ4 và NLQ7.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 10 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Đoàn Thị L trình bày: Bà và ông Bùi Thiện Cảnh sinh được 08 người con gồm: Bùi Thị N, NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 và Bùi Thị Thảo (chị Bùi Thị Thảo chết năm 2013 có chồng là NLQ7 và có 01 con là NLQ8). Ông Bùi Thiện Cảnh chết năm 2007, không để lại di chúc. Quá trình chung sống bà và ông Cảnh tạo dựng được khối tài sản chung là thửa đất số 17, tờ bản đồ số 10, xã Nam Hùng, đã được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Nam Trực cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) vào năm 2002 với diện tích 1.025m² (trong đó có 300m² đất ở và 725m² đất vườn). Diện tích đất thực tế hiện nay đang sử dụng là 975m² (trong đó 300 m² đất ở và 675m² đất vườn). Trên đất ông bà đã xây dựng 01 nhà cấp 4, 01 bếp cấp 4, 01 bể nước, 01 nhà tắm xây gạch và 01 sân bê tông. Nay bà khởi kiện đề nghị Tòa án chia di sản của ông Cảnh là 1/2 nhà đất (nêu trên) theo pháp luật bà xin được nhận sử dụng toàn bộ nhà đất vì hiện bà không có chỗ ở nào khác và có trách nhiệm thanh toán bằng giá trị cho các người thừa kế khác của ông Cảnh.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn chị Bùi Thị N trình bày thống nhất với nguyên đơn về quan hệ huyết thống, thời điểm ông Cảnh chết, về việc ông Cảnh không để lại di chúc, về di sản ông Cảnh để lại và đề nghị chia thừa kế di sản của ông Cảnh theo pháp luật, chị xin nhận bằng hiện vật theo đúng kỹ phần thừa kế của chị được hưởng, không yêu cầu chia diện tích đất nhiều hơn kỹ phần được hưởng và vị trí đất các thừa kế phải bốc thăm để nhận.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bao gồm: NLQ5, NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ6 và NLQ7, quá trình tham gia tố tụng trình bày thống nhất như trình bày của nguyên đơn, đề nghị chia di sản của ông Cảnh theo pháp luật, kỹ phần được hưởng đều tự nguyện nhường lại cho Bà L, không yêu cầu Bà L phải thanh toán giá trị.

Từ nội dung trên, bản án số 05/2021/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã quyết định:

Căn cứ Điều 5; khoản 5 Điều 26; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 674, 675, 676 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 167, 179 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Đoàn Thị L;

Chia cho bà Đoàn Thị L được quyền sử dụng diện tích 975m² đất (trong đó 300 m² đất ở và 675m² đất vườn) thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 10, xã Nam Hùng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, có vị trí: Phía Bắc giáp đất ông Nghị dài 36,5 m, phía Nam giáp đất ông Chiến dài 40,9 m, phía Đông giáp đường dài 26,2 m, phía Tây giáp đất ông Đoài dài 26,1 m và sở hữu toàn bộ công xây dựng trên đất gồm 01 nhà cấp bốn, 01 bếp cấp bốn, 01 bể nước, 01 nhà tắm xây gạch và 01 sân bê tông;

Kiến nghị UBND huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định thu hồi GCNQSDĐ số U961418 ngày 17-12-2002 đã cấp cho ông Bùi Thiện Cảnh và cấp lại GCNQSDĐ cho bà Đoàn Thị L theo quyết định của bản án;

2. Bà Đoàn Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho chị Bùi Thị N số tiền là 41.343.000đ (bốn mươi một triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Ngày 01-6-2021 chị Bùi Thị N là bị đơn trong vụ án có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với bản án sơ thẩm vì chia thừa kế cho chị bằng giá trị, chị xin nhận thừa kế bằng hiện vật, bố chị để lại tài sản gì thì phải chia đều tài sản đó cho các thành viên trong gia đình.

Tại phiên toà phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Hiện chị đã có chỗ ở khác, không có nhu cầu về chỗ ở, nhưng chị vẫn xin nhận thừa kế bằng hiện vật để làm kỷ niệm, bố chị đã để lại tài sản gì thì phải chia đều cho các thừa kế. Chị giữ nguyên quan điểm không nhất trí nhận phần đất phía Bắc vì chị không thích vị trí đó, cũng không nhất trí nộp tiền tạm ứng chi phí đo đạc, xem xét thẩm định.

Bà L và NLQ5 đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Về nội dung: Chị N kháng cáo xin nhận hiện vật nhưng không chấp nhận lấy phần đất phía Bắc, trên đất không có tài sản, mà đề nghị phải chia đều nhà đất cho các thừa kế trong khi Chị N đã có chỗ ở khác, Bà L đang có nhu cầu sử dụng nhà đất, hiện không có chỗ ở nào khác, là không có căn cứ chấp nhận, hơn nữa Toà án đã giải thích nhưng Chị N không chịu nộp tạm ứng chi phí đo đạc, để có thể chia thừa kế bằng hiện vật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Chị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của Chị N thấy rằng: Việc chia thừa kế bằng hiện vật theo đề xuất của Chị N “Ông Cảnh có tài sản gì thì phải chia đều cho các thừa kế và về vị trí các thừa kế phải bốc thăm” không có căn cứ chấp nhận vì Bà L (vợ ông Cảnh) hiện đang có nhu cầu sử dụng nhà đất và không có chỗ ở nào khác, việc chia nhà sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của Bà L và ảnh hưởng lớn đến giá trị các công trình xây dựng trên đất, trong khi Chị N đã xây dựng gia đình, có nhà đất ở riêng, không có nhu cầu về chỗ ở, nên cấp sơ thẩm giao nhà đất cho Bà L, buộc Bà L có nghĩa vụ thanh toán kỷ phần thừa kế của chị Bùi Thị N bằng giá trị là có cơ sở.

[2] Tại cấp phúc thẩm, Toà án đã tiến hành làm việc với Chị N giải thích về việc để có thể chia thừa kế bằng hiện vật Toà án cấp phúc thẩm phải tiến hành đo đạc, xem xét, thẩm định thì mới hạn chế thiệt hại đối với tài sản đã xây dựng trên đất và bản án mới có khả năng thi hành, yêu cầu Chị N có nghĩa vụ nộp 06 triệu đồng tạm ứng chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định, nhưng Chị N không nhất trí, đến phiên toà phúc thẩm Chị N vẫn giữ nguyên quan điểm không nộp tiền cũng không đồng ý nhận phần đất phía Bắc không có công trình, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Chị N, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của chị Bùi Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 17-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực;

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc chị Bùi Thị N phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) Chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000451 ngày 01-6-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (Chị N đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND+VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND + VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Nam Hùng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết